

**KẾ HOẠCH**  
**Cải thiện, nâng cao Chỉ số**  
**Tính minh bạch và Tiếp cận thông tin giai đoạn 2018 – 2020**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2017**

- Theo báo cáo đánh giá, xếp hạng PCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh Đắk Nông:

STT	Các tiêu chí	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Rất dễ; 5=Không thể)	2.38	2.44	
2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Rất dễ; 5=Không thể)	3.10	2.91	
3	Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để DN sử dụng cho hoạt động kinh doanh (%)	95.56%	77%	
4	Thông tin mời thầu được công khai(%)		33%	
5	Tỉ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp (%)		63%	
6	Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị)		4.00	
7	Cần có 'môi quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh (%)	85.58%	67%	
8	'Thỏa thuận' khoản thuế phải nộp với CB thuế là công việc quan trọng(%)	71.84%	60%	
9	Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với QĐPL của TW (% chắc chắn)	15.31%	6%	
10	Vai trò HHDN trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh (% lớn/rất lớn)	32.29%	34%	
11	Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh (Nhóm nghiên cứu PCI)	30	35.00	
12	Tỉ lệ DN truy cập vào website của tỉnh (%)	79.25	76%	
13	Các tài liệu về ngân sách được công bố ngay sau khi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt (% Đồng ý)	90.95%		
<b>Tổng điểm</b>		<b>6.01</b>	<b>5.94</b>	

KTKD

20/7

20/7

- Năm 2016, đã có những chuyển biến tích cực, đạt 6,01 điểm, xếp hạng số 48, tăng 10 bậc với năm 2015 (5,41 điểm, xếp hạng số 58).

- Năm 2017, xếp hạng thứ 53, giảm 5 bậc so với năm 2016, cụ thể giảm điểm ở các tiêu chí sau: Tiếp cận tài liệu quy hoạch (2.44); các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh (77%); Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với QĐPL của TW (6%); Tỷ lệ DN truy cập vào website của tỉnh (76%). Ngoài ra, các tiêu chí còn lại tăng thấp, không đáng kể. So với năm 2016, các tiêu chí đánh giá Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin năm 2017 có một số thay đổi, bao gồm 12 tiêu chí như sau:

1. Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Rất dễ; 5=Không thể);
2. Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Rất dễ; 5=Không thể);
3. Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để DN sử dụng cho hoạt động kinh doanh (%);
4. Thông tin mời thầu được công khai (%);
5. Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan nhà nước của tỉnh cung cấp (%);
6. Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị);
7. Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh (%);
8. 'Thỏa thuận' khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng (%);
9. Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với quy định pháp luật của Trung ương (% chắc chắn);
10. Vai trò Hiệp hội doanh nghiệp trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh (% lớn/rất lớn);
11. Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh (Nhóm nghiên cứu PCI);
12. Tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào website của tỉnh (%).

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã của tỉnh chưa chủ động và phối hợp cung cấp thông tin, một số mục thông tin doanh nghiệp "cần" chưa được biên tập tóm lược để tăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; hoạt động nhiều Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin còn đơn giản, chậm cập nhật thông tin, thiếu sự chủ động, nhất là các thông tin liên quan đến quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư, một số chuyên mục không có thông tin hoặc thông tin rất hạn chế như: các thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công.

- Thủ trưởng một số Sở, ngành, một số địa phương của tỉnh chưa chỉ đạo quyết liệt ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng lực quản lý, điều hành tại cơ quan, địa phương và tương tác, cung cấp thông tin phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Số lượng tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (hồ sơ điện tử) qua mạng còn chưa nhiều.

- Việc triển khai các nội dung, giải pháp thực hiện để khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trong năm qua còn rất hạn chế.

- Kinh phí bố trí cho triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và duy trì hoạt động của các Cổng/trang thông tin điện tử còn hạn chế nên nhiều hoạt động triển khai không đạt được theo mục tiêu đề ra.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác. Cung cấp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, thuận lợi, dễ dàng, minh bạch thông tin theo quy định. Đồng thời, tạo môi trường để doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh; góp ý, phản biện cơ chế, chính sách có liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Bảo đảm 100% Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh cung cấp, cập nhật minh bạch thông tin về tình trạng giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% hồ sơ đã được tiếp nhận và các thông tin khác theo quy định trên môi trường mạng, đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của doanh nghiệp, tổ chức, người dân;

- 100% xã, phường, thị trấn và trên 80% doanh nghiệp được tuyên truyền, tập huấn về cơ hội tiếp cận thông tin, phương pháp và kỹ năng giao dịch trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử và các hệ thống thông tin khác của tỉnh;

- Cải thiện tối đa khả năng hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tài liệu, thông tin, các quy định pháp luật và chủ trương của Trung ương, của tỉnh; hệ thống thông tin về quy hoạch và tài liệu pháp lý; thông tin về ngân sách thuộc diện công khai; cơ hội phản biện, đề xuất, kiến nghị về các chính sách, pháp luật, quy định của Trung ương, của tỉnh; phần đầu 90% doanh nghiệp nhận được thông tin liên quan đến chủ trương, chính sách ưu đãi và chính sách khác qua Cổng/Trang thông tin điện tử hoặc qua địa chỉ thư điện tử của doanh nghiệp, tổ chức;

- Thực hiện công tác tuyên truyền bảo đảm người dân của 100% xã, phường, thị trấn, 90% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh có cơ hội được tư vấn hỗ trợ pháp lý và hỏi đáp trực tuyến với cơ quan nhà nước trên Cổng thông tin điện tử tỉnh;

- Phấn đấu đến năm 2020, Chỉ số thành phần Tính minh bạch và Tiếp cận thông tin của tỉnh xếp vị trí thứ từ 30 đến 40/63 tỉnh, thành phố, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

### **III. GIẢI PHÁP**

- Nâng cao chất lượng, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và thông tin liên quan đến Chỉ số Tính minh bạch phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng và ban hành các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh đồng bộ, kịp thời. Đồng thời, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác góp ý kiến, phản biện các cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin truyền tải thông tin, tương tác với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân, góp phần minh bạch thông tin, giảm thời gian, chi phí đi lại, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân.

- Tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, sử dụng thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau và tương tác với cơ quan hành chính nhà nước tỉnh.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện công vụ.

- Ưu tiên bố trí kinh phí chi thường xuyên hàng năm để triển khai Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nói chung, Chỉ số Tính minh bạch và Tiếp cận thông tin nói riêng.

### **IV. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

#### **1. Đối với tiêu chí: Tiếp cận tài liệu quy hoạch**

a) *Nội dung*: Công bố kịp thời các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi đã được phê duyệt, các quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm của các ngành, lĩnh vực.

Tiếp nhận những phản ánh về những khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp cận các tài liệu quy hoạch của tỉnh (trừ tài liệu có nội dung mật).

b) *Cơ quan chủ trì*: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) *Cơ quan phối hợp*: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

#### **2. Đối với tiêu chí: Tiếp cận tài liệu pháp lý**

a) *Nội dung*:

- Cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (*tại địa chỉ [www.vbpl.vn](http://www.vbpl.vn)*), Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý lên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình và tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ các tài liệu pháp lý cho các doanh nghiệp khi có yêu cầu.

b) *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

c) *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

### **3. Đối với tiêu chí: Thông tin mời thầu được công khai**

a) *Nội dung:*

Các Chủ đầu tư là các cơ quan nhà nước của tỉnh chịu trách nhiệm biên tập tóm lược thông tin các dự án công trình kêu gọi đầu tư, các kế hoạch đấu thầu, phê duyệt kết quả trúng thầu gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đồng thời, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; thực hiện đấu thầu công khai tạo môi trường thông thoáng, cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

b) *Cơ quan chủ trì:* Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

c) *Cơ quan phối hợp:* Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **4. Đối với tiêu chí: Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh**

a) *Nội dung:* Hướng dẫn chi tiết và công khai kịp thời các tài liệu về ngân sách sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sử dụng.

b) *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính.

c) *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

### **5. Đối với các tiêu chí: Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan nhà nước của tỉnh cung cấp; Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp**

a) *Nội dung:*

- Nâng cao chất lượng biên soạn, cập nhật thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử (TTĐT) của cơ quan, đơn vị thường xuyên, liên tục, đầy đủ đúng quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Công khai, minh bạch, phổ biến các tài liệu của Trung ương và của tỉnh, đặc biệt là quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, xây dựng, quy hoạch ngành, thủ tục hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý, thông tin về cán bộ chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính, cắt giảm những thủ tục rườm rà đăng tải đầy đủ kịp thời trên Trang thông tin điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin truyền tải thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân khai thác sử dụng thuận lợi, dễ dàng như: phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện tốt việc trả lời khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác qua mục “Hỏi – Đáp”; thực hiện tốt việc số hóa, cập nhật, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính qua Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông (*iGate*).

- Tăng cường đối thoại, xử lý kịp thời các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc và khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đặc biệt trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư, cấp các loại giấy phép xây dựng, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, công khai kết quả giải quyết trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tổng hợp đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ tại các Bộ phận cán bộ tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.

b) *Cơ quan chủ trì*: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

c) *Cơ quan phối hợp*: Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

## **6. Đối với tiêu chí: Cần có “mối quan hệ” để có được các tài liệu của tỉnh**

a) *Nội dung*: Căn cứ các quy định của pháp luật về cung cấp thông tin, kịp thời cung cấp các tài liệu liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác khi có yêu cầu.

b) *Cơ quan chủ trì*: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

c) *Cơ quan phối hợp*: Sở Tư pháp, Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh.

## **7. Đối với tiêu chí: “Thỏa thuận” khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng**

a) *Nội dung*:

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật cán bộ, viên chức trong thực hiện công vụ có liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, người dân; có biện pháp chấn chỉnh đối với tình trạng doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác thương lượng với cán bộ thuế trong thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước;

- Thực hiện nghiêm túc theo lộ trình, Kế hoạch cải cách hành chính thuế và Quy trình của Tổng Cục thuế để thực hiện quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế và rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp thuế;

- Tiếp tục công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, thực hiện nghiêm túc việc niêm yết nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và niêm yết công khai thủ tục hành chính của ngành thuế.

b) *Cơ quan chủ trì*: Cục Thuế tỉnh.

c) *Cơ quan phối hợp*: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ về thuế.

### **8. Đối với tiêu chí: Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với Quy định pháp luật của Trung ương**

a) *Nội dung*:

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện những văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách mới liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác do Trung ương ban hành;

- Tham mưu thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác theo các chương trình, kế hoạch đề ra. Chú trọng hoạt động phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tham mưu ban hành các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

b) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

c) *Cơ quan phối hợp*: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

### **9. Đối với tiêu chí: Vai trò Hiệp hội doanh nghiệp trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh**

a) *Nội dung*:

- Nâng cao vai trò, góp ý xây dựng, phản biện cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh, tham gia xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn, cung cấp dịch vụ công...

- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho hội viên, tham gia giải quyết các trường hợp, vụ việc liên quan tới quyền lợi của hội viên theo quy định của pháp luật; tư vấn, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu tiếp cận thông tin, giao dịch trực tuyến của doanh nghiệp và đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đối với mức độ cải thiện Chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh hàng năm; tổ chức gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác định kỳ hàng quý để tiếp nhận và giải quyết vướng mắc, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thiết thực.

b) *Cơ quan chủ trì*: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

c) *Cơ quan phối hợp*: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp và các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện thị xã.

## **10. Đối với tiêu chí: Tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào website của tỉnh**

### *a) Nội dung:*

- Định hướng các cơ quan báo, đài trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nhiệm vụ thực hiện cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh nói chung và Chỉ số Tỉnh minh bạch và Tiếp cận thông tin nói riêng trên các loại hình báo chí, các cơ quan tuyên truyền (Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã, Cổng/Trang thông tin điện tử...) để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác; Đồng thời, nâng cao chất lượng thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử;

- Tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác để tiếp cận, khai thác thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử tỉnh và Hệ thống một cửa điện tử liên thông (iGate).

b) *Cơ quan chủ trì*: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) *Cơ quan phối hợp*: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, các cơ quan Báo, Đài.

## **11. Đối với tiêu chí: Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh**

### *a) Nội dung:*

- Xây dựng, bổ sung các chuyên trang, chuyên mục cập nhật thông tin, tương tác với người dân và doanh nghiệp như: “Hỏi – đáp”, “Thuế và cuộc sống”, “Hỗ trợ doanh nghiệp”, “Phổ biến, giáo dục pháp luật”, “Lịch tiếp công dân”, “Lấy ý kiến nhân dân”... và các nội dung đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã.

- Bố cục, thiết kế Cổng thông tin điện tử một cách hợp lý, đảm bảo tính trực quan, tạo điều kiện cho người đọc dễ định hướng và tìm kiếm thông tin.

- Thường xuyên duy trì, đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin, nâng cao chất lượng hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

b) *Cơ quan chủ trì*: Văn phòng UBND tỉnh.

c) *Cơ quan phối hợp*: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Cục thuế tỉnh và các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ các nhiệm vụ được giao chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện cụ thể



tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đơn vị mình về cải thiện chỉ số Tỉnh minh bạch và Tiếp cận thông tin của tỉnh.

2. Các đơn vị thực hiện báo cáo theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6 hàng năm*) và báo cáo năm (*trước ngày 10 tháng 12*) gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ;
- Liên minh các Hợp tác xã tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TTĐT ↙



